

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020:
“Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Chủ nhiệm Chương trình KX.01/16-20, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB KHCNMT của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng CSKH&CNQG;
- Lưu VT, XHTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc



PHỤ LỤC

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

**“Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn
phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20**

*(Kèm theo Quyết định số 591/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn, cung cấp luận cứ khoa học, đề xuất các chính sách, giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và các năm tiếp theo.

Mục tiêu cụ thể

1. Cung cấp luận cứ khoa học về những vấn đề trọng yếu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn nhằm đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
2. Đề xuất chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý, phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam.
3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ công tác hoạch định và thực thi chính sách vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

II. NỘI DUNG

1. Những vấn đề chung

- Đánh giá toàn diện về kết quả, hạn chế, nguyên nhân của quá trình đổi mới kinh tế, xã hội, văn hóa trong 30 năm qua, đặc biệt trong 10 năm gần đây.
- Nhận diện các rào cản (thể chế, chính sách, quản lý, văn hóa ...) và phương thức vượt qua rào cản để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.
- Đề xuất các thiết chế, mô hình chính sách gắn khoa học - công nghệ với sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của các biến động trong khu vực và quốc tế đối với phát triển của Việt Nam.

2. Những vấn đề về kinh tế và phát triển kinh tế

- Nghiên cứu các vấn đề về mô hình tăng trưởng trên thế giới. Đề xuất phương thức đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam, tránh sa vào bẫy thu nhập trung bình thấp. Xác định và phát triển ngành kinh tế mũi nhọn trong mô hình tăng trưởng.

- Nghiên cứu và đề xuất cơ chế giám sát về kinh tế và quản lý kinh tế.

- Đề xuất các chính sách phát triển, cơ chế quản lý các cá nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.

- Nhận diện những vấn đề về mối quan hệ trung ương - địa phương gắn với thể chế và phát triển các vùng kinh tế. Đề xuất cơ chế quản lý và phát triển vùng Thủ đô, mô hình thể chế đặc khu kinh tế.

- Nghiên cứu quá trình tái cơ cấu các lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước, hệ thống ngân hàng, hệ thống tài chính, v.v... Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế giám sát hệ thống thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng trong quá trình hội nhập và phát triển.

- Nghiên cứu những vấn đề về hội nhập kinh tế Việt Nam với kinh tế thế giới. Cơ hội, thách thức và nâng cao hiệu quả, năng suất, năng lực cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam là thành viên WTO, cộng đồng kinh tế ASEAN, TPP và các FTA khác. Quan hệ kinh tế của Việt Nam với EU và các nước lớn: Nga, Trung Quốc, Ấn Độ...

3. Những vấn đề về xã hội và quản lý xã hội

- Nghiên cứu biến đổi cơ cấu xã hội, vai trò và vị thế của các giai cấp, tầng lớp; sự hình thành, phát triển tầng lớp trung lưu. Nghiên cứu nhóm ưu trội, nhóm lợi ích và các nhóm dễ tổn thương và điều hòa các lợi ích nhằm đảm bảo công bằng xã hội trong phát triển.

- Nghiên cứu hiện trạng, xu hướng và vai trò của các tôn giáo và tín ngưỡng trong phát triển xã hội.

- Xác định cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Nghiên cứu xây dựng nhà nước pháp quyền và các vấn đề thực thi pháp luật, kết hợp xây dựng nhà nước pháp quyền với nền kinh tế thị trường đầy đủ

và xã hội dân chủ phát triển. Nghiên cứu mô hình xã hội dân sự trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong phát triển.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội đáp ứng yêu cầu về quyền của người dân trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa.

- Nghiên cứu các vấn đề về công tác xã hội trong hệ thống xã hội hiện đại.

- Nghiên cứu dư luận xã hội về các vấn đề quan trọng và cấp thiết trong đời sống; vấn đề đồng thuận xã hội, vai trò của nhà nước, các tổ chức, các nhóm xã hội đối với việc tạo dựng đồng thuận xã hội.

- Nghiên cứu giải pháp thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong mối quan hệ với phát triển kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền.

- Nghiên cứu quyền tự do liên kết và thiết chế đại diện trong quan hệ lao động ở Việt Nam trong hợp tác quốc tế.

4. Những vấn đề về con người, văn hóa và nguồn nhân lực

- Đánh giá khả năng của con người Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Nhận diện mối quan hệ giữa kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, khoa học và công nghệ với phát triển con người.

- Nghiên cứu hệ giá trị của con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu vấn đề an ninh con người, vấn đề thực hiện dân chủ và đảm bảo quyền con người trong điều kiện Việt Nam hiện nay.

- Nghiên cứu ảnh hưởng của giáo dục đến phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế và quản lý xã hội.

- Xây dựng lối sống trong điều kiện công nghiệp hóa và biến đổi xã hội ở Việt Nam hiện nay.

III. DỰ KIẾN CÁC SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hệ thống lý luận, quan điểm cơ bản và luận cứ khoa học về các vấn đề cần tập trung nghiên cứu trong giai đoạn 2016-2020 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh Việt Nam tham gia quá trình hội nhập quốc tế, là thành viên Cộng đồng kinh tế ASEAN, TPP và các FTA khác;

2. Hệ quan điểm, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, con người, nguồn nhân lực và văn hóa, hoàn thiện cơ chế quản lý và phát triển xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam;

3. Các dự báo, các chính sách và giải pháp tổ chức, thực hiện phát triển kinh tế, xã hội, con người, văn hóa, nguồn nhân lực để các cơ quan hoạch định chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tiếp nhận, tổ chức ứng dụng;

4. Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác hoạch định và thực thi chính sách phát triển phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

5. Yêu cầu đối với sản phẩm khoa học của Chương trình:

- Đáp ứng yêu cầu đặt hàng của cơ quan Đảng và Nhà nước; được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận kết quả nghiên cứu để phục vụ xây dựng và ban hành chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội;

- Kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu đã có; bổ sung nhận thức mới có giá trị khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời dự báo hướng phát triển và biến đổi của những vấn đề nghiên cứu đặt ra.

IV. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

1. Chỉ tiêu về ứng dụng vào thực tiễn

- 30% số đề tài nghiên cứu có kết quả (các kiến nghị, giải pháp, mô hình và sản phẩm khoa học khác) đóng góp trực tiếp, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;

- 70% số đề tài có kết quả (các kiến nghị, giải pháp, mô hình và sản phẩm khoa học khác) góp phần giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách ở Bộ, ngành, địa phương;

- 80% số đề tài có kết quả cung cấp những luận giải cho việc nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn, góp phần phát triển khoa học xã hội và nhân văn.

2. Chỉ tiêu về trình độ khoa học: 100% đề tài có kết quả được công bố trên tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí được tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước, trong đó tỷ lệ công bố trên tạp chí quốc tế đạt ít nhất 10%. Ít nhất 50% đề tài có kết quả được xuất bản thành sách.

3. Chỉ tiêu về đào tạo: 80% số đề tài góp phần đào tạo sau đại học (mỗi đề tài góp phần đào tạo ít nhất 01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ).